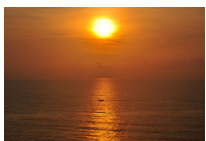


Sau mọt ba nóm, các bên trong tranh chấp vôn chĩa họt tiôn đọt bọt nào tọt giúi pháp cho các tranh chấp. Do đó, điot cón thiot bây giúi là mọt Bôt Quy tọt ng x (COC) không nhống khọt phọt đọt caọt điotm yúi cĩa DOC maọt cón phọt có biện pháp nhóm giúi quyọt các thách thọt mọt phát sinh tọt nóm 2002.



Nóm 2002 ASEAN và Trung Quọt ki khot Tuyên bọt vọt ng x cĩa các bên Biện ông (DOC) vọt hĩa heón "tống cống caọt điot kión thuón lúi cho mọt giúi pháp hòa bình và bón vống điot vọt caọt khác biọt và caọt tranh chấp giĩa các nọt liên quan". óáng tiọt, sau mọt ba nóm, các bên trong tranh chấp vôn chĩa họt tiôn đọt bọt nào tọt giúi pháp cho các tranh chấp, trong khi caọt hành vi cống chọt và điot phống khác lúi tống lên điot điot, gây ra nhiot cống thống cao đot. iúi cón thiot bây giúi là mọt Bôt Quy tọt ng x (COC) không nhống khọt phọt đọt caọt điotm yúi cĩa DOC maọt cón phọt có biện pháp nhóm giúi quyọt các thách thọt mọt phát sinh tọt nóm 2002.

Viot Trung Quọt duống vu lọt chiếm đot các đot và raón đá nóm 1974 và 1988 đã không lúp lúi có thọt đọt coi là mọt thành công cĩa DOC. Tuy nhiên, điot này có thọt là do họt quọt cĩa môi trống đĩa chính trọt khu vọt và toàn cọt nhiot họt là nhọt có DOC. Hón nĩa, tọt nóm 2009 Trung Quọt đã phát trión chin lọt sọt đống lọt lống bán quân sọt vọt caọt taọt ngọt chính, họt giám và tuón đống điot chống lúi caọt bên khác trong tranh chấp, bao gọt cọt viot sọt đống vọt rôống phun nuọt, phá họt thiot bọt khọt sát đĩa chón, và đám húc, nhọt mọt phống cách điot len lách, né tránh quy đính "không đe đĩa hay sọt đống vọt lọt" cĩa DOC.

không có hiệu quả nữa. COC không những phải khc phc nhng đi m y u c a DOC mà còn phải có bi n pháp nh m gi i quy t nh ng thách th c m i đã phát sinh t n m 2002. Trong nh ng thách th c này có nh ng chi n l c và chi n thu t m i mà các bên tranh ch p khác nhau đã tri n khai, vì c Trung Qu c rút ra kh i th t c gi i quy t tranh ch p c a UNCLOS v các v n đ li n quan đ n phân đ nh bi n, và các đ o m i đ c t o ra ho c m r ng trong khu v c qu n đ o Tr ng Sa.

Thứ thì, nh ng y u t c a m t COC công b ng và có th có hi u qu là gì?

Thứ nh t, nó phải giúp duy trì nguyên tr ng c a vi c ki m soát trên th c t c a các bên tranh ch p khác nhau đ i v i các đ o và r n đá. M c dù m i bên tranh ch p đ u đ ng nhiên cho r ng vi c ki m soát c a bên khác đ i v i các th c thê đ i a li là b t h p pháp, nh ng b t kì n l c nào có tính c ng ch nh m thay đ i hi n tr ng c ng đ u không th ch p nh n đ c. C n phải v a xây d ng trên s thành công c a DOC trong vi c ng n ch n vi c chi m l y các th c thê đ i a li m i, v a tính đ n các chi n thu t m i nh chi m đ o t mà không c ng, đánh b t m t bên đ ang c ng b ng cách phong t a, và xây d ng đ o quy mô l n. Do đó:

1. *Các bên trong tranh ch p không đ c chi m đ o t các th c thê đ i a li đã có bên khác chi m đ ng.*
2. *Các bên trong tranh ch p không đ c phong t a các th c thê đ i a li đã có bên khác chi m đ ng.*
3. *Các bên trong tranh ch p không đ c chi m l y các th c thê đ i a li ch a đ c chi m đ ng , dù b ng cách chi m đ ng th c s ho c b ng cách không cho bên khác ti p c n.*
4. *Các bên trong tranh ch p không đ c xây đ o nhân t o trên các bãi ng m ho c bãi lúc n i lúc chìm, và không đ c m r ng đ o dù là đ o t nhiên hay đ o nhân t o.*

Nhóm nguyên tắc thứ hai phải xác định được những gì là, hay không là, đối tượng của tranh chấp chủ quyền, do đó nên chọn những mẫu toán nguỵ tạo chủ quyền hay đưa ra tranh chấp chủ quyền ở những nơi không có tranh chấp, hoặc phải nhận sự tồn tại của tranh chấp thực tế. Tất cả các điều đó đều góp phần đáng kể vào việc gây ra công thông.

5. Các bên trong tranh chấp được yêu sách chủ quyền đối với các đảo, được định nghĩa là những thực thể địa lý tự nhiên cao hơn mặt nước ở mức thu triều cao. Bất lúc nào lúc chìm bên trong lãnh hải của một đảo sẽ thuộc cùng chủ quyền với đảo đó. Các bên tranh chấp phải đi đến thỏa thuận về những thực thể địa lý nào là đảo, và không phải là đảo.

6. Các bên trong tranh chấp phải đi đến thỏa thuận về đảo nào là đảo đang có tranh chấp.

Nhóm nguyên tắc thứ ba cần quy định về lãnh hải 12 hải lý các của đảo, tức là vùng biển mà các bên trong tranh chấp đòi chủ quyền. Khác với tròng hải của đảo và rạn đá, không có ranh giới kiểm soát rõ ràng bên trong những vùng lãnh hải này. Điều này có nghĩa có nhiều nguy cơ xảy ra xung đột nếu có bên biển mình cho hành động trên phạm vi của mình bằng cách lập luận rằng các hành động này đều nằm trong chủ quyền của họ. Những nguyên tắc này nhằm ngăn chặn các hành động trên phạm vi không công bằng và công khai khác trong những vùng lãnh hải này. Chúng cũng cần thiết cho việc bảo vệ quyền lợi của các nước không dính líu tới các tranh chấp.

7. Yêu sách đối với đường cơ sở thông và lãnh hải phải phù hợp với UNCLOS. Chủ đề của lãnh hải, bao gồm chủ quyền đi qua vô hại, phải phù hợp với UNCLOS

8. Lãnh hải của một đảo đang có tranh chấp cũng có tranh chấp. Các bên trong tranh chấp phải thỏa thuận về mặt của chủ công bằng tạm thời cho lãnh hải đang tranh chấp này.

Nhóm nguyên tắc thứ tư là cần thiết để làm giảm công thông ở các khu vực Biển

Đông nằm ngoài các đảo tranh chấp và lãnh hải của chúng. Trong khi các đảo nhỏ đang bị tranh chấp là cơ sở của các yêu sách đòi kháng ở Biển Đông, thật ra không gian biển rộng lớn bên ngoài lãnh hải có nhiều giá trị hơn về tài nguyên lớn sẽ kiểm soát chi phí lớn. Do đó, có nhiều khả năng xảy ra xung đột về quyền tài phán đối với các vùng biển này hơn là xung đột về các đảo. Điều đáng chú ý là khái niệm khai thác chung các khu vực tranh chấp, vốn có thể là một cách tiếp cận có hứa hẹn cho việc quản lý công thông, đòi hỏi phải có sự đồng thuận về chỗ nào là các khu vực có tranh chấp; vì vậy những nguyên tắc sau là cần thiết để đạt được sự đồng thuận đó.

9. Các bên trong tranh chấp cần đi đến một thỏa thuận về đảo nào được hưởng vùng đặc quyền kinh tế (EEZ).

10. Nếu một đảo được hưởng EEZ, các bên trong tranh chấp cần đi đến một thỏa thuận về phạm vi của EEZ này, một cách đặc biệt với việc đặt chỗ quy định.

11. EEZ của một đảo đang có tranh chấp cũng có tranh chấp. Các nguyên tắc của Điều 74 UNCLOS sẽ được áp dụng tại đây và các bên trong tranh chấp sẽ thỏa thuận về một chế độ hợp tác tạm thời, dựa trên những nguyên tắc này.

Vì khu vực có tranh chấp và khu vực không có tranh chấp đòi hỏi cách ứng xử khác nhau, bộ quy tắc ứng xử phải phân biệt hai loại khu vực này mới có thể đạt tính công bằng và hiệu quả. Ví dụ, bộ quy tắc ứng xử có thể quy định đúng đắn về việc khai thác chung cho các khu vực có tranh chấp, nhưng ý nghĩa của quy định đó sẽ bị đảo ngược nếu có bên đòi áp dụng nó cho khu vực không có tranh chấp về mặt pháp lý.

12. Các vùng nước bên ngoài các EEZ trong định 11 sẽ không liên quan gì đến các tranh chấp chế quy định đối với các đảo và do đó không bị tranh chấp (trừ khi chúng đang có tranh chấp do việc chồng lấn EEZ hoặc thềm lục địa của các bên biển chính). Trong những vùng biển không có tranh chấp này, các bên tham gia COC sẽ đi đến các thỏa thuận cụ thể về hợp tác theo các quy định và trách nhiệm của mình dựa trên UNCLOS.

Cùng, không những các điều khoản của COC phải công bằng mà cách giải thích chúng cũng phải khách quan, và tầm lợi ích an toàn cho điều này là sự giải thích của một tòa án quốc tế khi mà bị pháp khác đều thất bại.

13. Nếu các bên trong tranh chấp có mâu thuẫn không thể hòa giải với bất cứ các nguyên tắc nào nêu trên, hoặc ở cách giải thích chúng, thì tòa án quốc tế sẽ phân xử.

Khác với DOC, các nguyên tắc trên không nhằm đi đến giải pháp cho các tranh chấp về lãnh thổ và về quyền tài phán. Chúng nêu ra những gì cần thiết cho việc quản lý công nghệ một cách công bằng và hiệu quả trong khu vực Bỉn Đông. Điều đáng tiếc là nếu có một bên cho rằng họ có thể được lợi nhiều hơn bằng cách công ép, nhiều khả năng họ sẽ không chấp nhận việc quản lý công nghệ hay giải quyết tranh chấp một cách công bằng. Thế thì các bên khác trong tranh chấp khác phải quyết định: chấp nhận một COC không hiệu quả để cho tất cả các bên đều quan trọng sự ổn định, hay cứ gồng đỡ để được một COC với các nguyên tắc cần thiết những mặt trong các bên trong tranh chấp sẽ không chịu ký kết? Có lẽ câu trả lời là các nước nhỏ trong tranh chấp nên bắt đầu bằng cách thỏa thuận với nhau những nguyên tắc cần thiết cho việc quản lý công nghệ một cách công bằng. Sau đó, họ sẽ vận động, và có nhiều khả năng sẽ nhận được, sự ủng hộ dành cho những nguyên tắc trên từ các quốc gia vận chú trọng tới việc đảm bảo sự công bằng và ổn định, và các lực phản đối sẽ càng ngày càng leo thang. Điều này sẽ vừa giúp các nước nhỏ đạt được một COC có hiệu quả hơn, vừa giúp cho họ có thêm sự bảo vệ khi COC đó vẫn còn một số mặt hạn chế.

Dòng Danh Huy

Người dịch: Phan Văn Song

Bài viết tiếng Anh của tác giả được đăng trên [AMTI](#).